

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH T HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH T HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Trung Thành (Nghề nghiệp giáo viên)
2. Ông Phạm Đức Hoàn (Nghề nghiệp giáo viên)

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa

- Đại diện VKSND huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hoá xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Hiếu H - Sinh ngày 13/8/2003 tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa; Nơi thường trú: Khu phố 1 Ngọc Khê, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trịnh Đình Thủy - SN 1974; Con bà: Ngô Thị Luận - Sinh năm 1974; Tiền án; tiền sự Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Văn Đ - Sinh ngày 20/11/2004 tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn Tuấn - SN 1982; Con bà: Phạm Thị Quế - Sinh năm 1986; Tiền án; tiền sự Không.

Nhân thân: Ngày 16 tháng 01 năm 2023 bị Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe

của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” tại Quyết định số 0033015/QĐ - XPHC bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2022 đến ngày 07/02/2023 được thay thế bằng biện pháp tạm giam. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T - Sinh ngày 12/09/1995 tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa; Nơi thường trú: Thôn T Bình, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Thắng - SN 1967; Con bà: Đào Thị Thân - Sinh năm 1968; Có vợ; Phạm Thị Linh - SN 1995; Con chưa có; Tiền án; tiền sự Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ:* Bà Lê Thị Thu Vân trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T Hóa (Có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Văn Đ:* Ông Phạm Văn T - Sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

* *Người bị hại:*

Anh Phạm Thúc Toàn - SN 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

* *Người làm chứng:*

- Anh Lê Phúc H - Sinh năm 2006 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

- Anh Phạm Văn H - Sinh năm: 2002 (Có mặt).

- Anh Phạm Văn L - Sinh năm 2002

Đều cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

- Anh Phạm Đức L - Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

- Anh Phạm Văn T - Sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Khu phố C, thị trấn N , huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

- Anh Nguyễn Phú C - Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T B, xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

- Anh Phạm Hồng D - Sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

- Chị Phạm Thị Huyền D - Sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

- Anh Bùi Khánh D- Sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

- Anh Phạm Quang V - Sinh năm 2004 (Vắng mặt)

- Anh Phạm Đức M - Sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh T Hóa.

- Anh Phạm Văn H - Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17/6/2022, Trịnh Hiếu H, trú tại khu phố 1 Ngọc Khê, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phú Cường, trú tại thôn T Bình, Phạm Văn Hải, trú tại thôn Phú Sơn, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc đến quán bia 36, thuộc khu phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc uống bia, H nhìn thấy Phạm Văn Đ và Lê Phúc Huy đang ngồi ở quán trà chanh bên cạnh quán bia nên H gọi Đ và Huy vào ngồi uống bia cùng. Sau khi uống bia xong, H, Đ, T, Huy và Hải ra ngồi uống nước phía trước quán. Lúc này, Phạm Đức Lý và Phạm Thúc Toàn, cùng trú tại khu phố H, thị trấn N uống bia trong quán. Sau khi uống xong, anh Toàn đi chúc bia tại bàn bên cạnh, Lý đi ra xe mô tô phía trước quán, Phạm Văn Hải nhìn thấy anh Lý đi ra, do trước đây Hải và Lý có mâu thuẫn nên Hải nói với H, Huy, Đ, T: “anh đánh thì đánh nhá”, T nói “đánh thì đánh nhanh đi còn về”. Khoảng 22 giờ 30 phút, Hải đi lại đứng nói chuyện với Lý, xong Hải quay về bàn uống nước, anh Lý lên xe mô tô chuẩn bị đi về, anh Toàn đi từ trong quán ra vị trí Lý đang đợi, lúc này H đang cầm ống điều cày bằng cây nứa (dài khoảng 50 cm, đường kính 05 cm, hình trụ tròn) nhìn thấy anh Toàn đi qua, nghĩ là người mà Hải có mâu thuẫn từ trước, nên H liền cầm ống điều cày đánh một cái trúng vào vùng mắt làm anh Toàn ngã xuống đường, thấy vậy T, Đ và Huy chạy đến để đánh anh Toàn nhưng anh Toàn đã đứng dậy và chạy ra đường Quốc lộ 15A, Đ, H và T đuổi theo Đ và Huy dùng tay nắm anh Toàn, anh Toàn tiếp tục chạy vào ngõ ở bên phải đường. Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô chở Đ, Huy điều khiển xe mô tô chở H, Hải điều khiển xe mô tô đi một mình đuổi theo anh Toàn, khi đến khu vực đối diện Phòng công chứng số 2 thì đuổi kịp, H liền xuống xe cầm

ông điều cày đánh một cái trúng vào vùng vai phải anh Toàn, T, Đ và Huy lao vào dùng tay, chân đâm đá anh Toàn. Lúc này, anh Nguyễn Phú Cường điều khiển xe mô tô đến thấy nhóm H đang đánh anh Toàn nên đi vào can ngăn. Sau đó, anh Hải chở anh Toàn về quán bia 36 và bảo anh Toàn chạy trốn, nên anh Toàn chạy ra khu bãi đất trống hướng về phía Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc thì bị vấp ngã xuống đất bất tỉnh. Đến khoảng 04 giờ ngày 18/6/2022 tỉnh dậy và tự đi vào Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc để điều trị, đến ngày 27/6/2022 ra Viện,

Tại Bản kết luận giám định số 511/2022/TTPY ngày 19/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T Hoá kết luận: “Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Thúc Toàn là 12%...”

Tại Bản kết luận giám định số 522/2022/TTPY ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y T Hoá kết luận: “Ông điều như đã mô tả... Nếu được sử dụng làm vật gây thương tích cho Phạm Thúc Toàn thì có thể gây ra những vết thương cho Phạm Thúc Toàn..., như đã ghi nhận tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể của anh Phạm Thúc Toàn..., lập ngày 22/6/2022...,”

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 596/2022/TTPY ngày 12/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T Hoá kết luận:

“+ *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể nhóm thương tích*: Vùng trên cung mày trái có vết thương kích thước 03cm x 01cm và vết thương phần mềm dưới mắt trái có kích thước 05cm x 01cm, bờ nhám nhở gây ra cho Phạm Thúc Toàn được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể... là 12%...”

+ *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể nhóm thương tích*: Vùng mắt sưng nề và vết bầm tím kích thước 04cm x 03cm ở mặt sau đầu gối chân phải gây ra cho Phạm Thúc Toàn là 0%...”

Vật chứng thu giữ, tạm giữ tài liệu và xử lý vật chứng:

Hung khí gây án là 01 ông điều cày bằng nứa, sau khi gây án bị cáo đã vứt lại hiện trường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-NL ngày 30/11/2022 của VKSND huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Hiếu H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:*

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trịnh Hiếu H.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn Đ.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo: Trịnh Hiếu H là từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo: Phạm Văn Đ là từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 7/02/2023.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo: Nguyễn Văn T là từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng, người bị hại không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Quan điểm của bà Lê Thị Thu Vân, trợ giúp viên pháp lý, người bào chữa cho bị cáo như sau:*

Thống nhất với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng, mức hình phạt của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Phạm Văn Đ tuổi đời còn trẻ, tại phiên tòa, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã cùng các bị cáo khác bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan, tiếp tục có hành vi “có ý gây thương tích” đã bị Công an huyện Ngọc Lặc ra quyết định xử phạt hành chính do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 38 Điều 90 Điều 91 và Điều 101 bộ luật hình sự đề lên cho bị cáo mức án phù hợp tương xứng với mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo Đ chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lên cho bị cáo mức án phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, yên tâm cải tạo để trở thành người

công dân có ích cho xã hội. Về các nội dung khác của vụ án người bào chữa hoàn toàn thống nhất và không có ý kiến gì. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo nhận tội và thống nhất với quan điểm luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo H, T, Đ đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, người bị hại và các nhân chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thể hiện rõ: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, Trịnh Hiếu H không có mâu thuẫn, đã vô cớ dùng ống điều cày bằng nứa (hung khí nguy hiểm), Nguyễn Văn T và Phạm Văn Đ dùng tay, chân đá anh Phạm Thúc Toàn bị tổn thương cơ thể 12%, cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trịnh Hiếu H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Trịnh Hiếu H nhận thức rõ về hành vi dùng ống điều cày đánh người khác sẽ gây thương tích cho người bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ do vô cớ không có mâu thuẫn với người bị hại mà bị cáo vẫn cố ý dùng ống điều cày gây thương tích cho người bị hại, các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn Đ biết nhưng không can ngăn còn vào hùa với bị cáo H đui đánh người bị hại, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân. Tính mạng và sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo đã coi thường sức khỏe của người khác, bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo H là người thực hiện tích cực, hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, khởi xướng, các bị cáo T và Đ thấy H đánh người cũng hòa theo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H do không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng trực tiếp dùng ống điều cày (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại nên bị cáo H xếp vai trò thứ nhất và phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo T và Đ là người thực hiện hành vi cùng bị cáo H dùng chân tay đấm, đá nhưng không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nên cả hai bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. cả ba bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, cùng nhau tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó khi lượng hình HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Văn Đ có nhân thân xấu: Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” nhưng bị cáo tiếp tục có hành vi vi phạm, do đó ngày 16/01/2023 bị Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” tại Quyết định số 0033015/QĐ - XPHC, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú vì vậy HĐXX nghĩ cần thiết phải xử hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt Trịnh Hiếu H và Phạm Văn Đ bằng hình phạt tù nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm; Tuy nhiên, xét các bị cáo được hưởng nhiều các tình tiết giảm nhẹ, nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, là đồng phạm trong vụ án, người thực hiện hành vi phạm tội cùng với Trịnh Hiếu H và Phạm Văn Đ. Hội đồng xét xử, xét thấy: Hành vi của bị cáo là cố ý nhưng chỉ là bộc phát, khi thấy Trịnh Hiếu H (là đồng bọn) của mình đánh người khác thì cũng vào hòa theo để tham gia đánh người, tuy nhiên T chỉ dùng tay, chân đấm đá không gây thương tích gì cho người bị hại, do đó HĐXX nghĩ bị cáo phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người có

nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo T được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với Lê Phúc Huy đã có hành vi cùng với Trịnh Hiếu H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn Đ đánh anh Phạm Thúc Toàn bị thương tích. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Huy chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện đã xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Phạm Văn Hải đã rủ Trịnh Hiếu H, Phạm Văn Đ và Lê Phúc Huy đánh anh Phạm Đức Lý nhưng vụ việc không xảy ra, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Hải là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) các bị cáo đã bồi thường xong, HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên không trái pháp luật nên chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại. Do đó về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Hung khí gây án là 01 ống điều cày bằng nứa, sau khi gây án bị cáo đã vứt lại hiện trường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Trịnh Hiếu H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Hiếu H.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; và Điều 58; Điều 38; Điều 90 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: Trịnh Hiếu H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Trịnh Hiếu H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt: Phạm Văn Đ 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/02/2023.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường dân dân sự và sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại đã xong.

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Hiếu H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh T Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS công an huyện ;
- TAND tỉnh T Hoá;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Thành

